CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NHẰM HẠN CHẾ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

*(TỪ THỰC TIỄN NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG)*

(Phần 7)

**2.2.4 Kiểm soát và tài trợ rủi ro**

Dựa trên kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ đối với các doanh nghiệp vay, SCB Đà Nẵng có chính sách cụ thể áp dụng với từng nhóm khách hàng để kiểm soát và tài trợ rủi ro hiện nay như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại** | **Chính sách áp dụng** |
| AAA |  - Đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng. - Tài sản bảo đảm: Được áp dụng tất cả các biện pháp bảo đảm tín dụng theo quy định của SCB. Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm được xem xét, chấp thuận ở mức tối đa. - Lãi suất, phí: Ưu đãi nhất.  |
| AA |  - Đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng.- Tài sản bảo đảm: Bắt buộc phải có bất động sản hoặc các loại tài sản bảo đảm có mức độ ưu tiên cao. Ngoài ra, khách hàng được xem xét áp dụng biện pháp bảo đảm bằng hàng hóa tồn kho, quyền phải thu, cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 50% tổng dư nợ cấp tín dụng. Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm là bất động sản được xem xét chấp nhận ở mức tối đa. - Lãi suất, phí: Ưu đãi. |
| A |  - Thận trọng trong cho vay dài hạn. - Tài sản bảo đảm: Bắt buộc phải có bất động sản hoặc các loại tài sản bảo đảm có mức độ ưu tiên cao hơn. Ngoài ra, khách hàng được xem xét áp dụng biện pháp bảo đảm bằng hàng hóa tồn kho, quyền phải thu, cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 30% tổng dư nợ cấp tín dụng. Tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm ở mức độ thông thường theo quy định của SCB. - Lãi suất, phí: Ưu đãi. |
| BBB |  - Hạn chế cho vay dài hạn. - Tài sản bảo đảm: Chỉ nhận tài sản bảo đảm là bất động sản hoặc các loại tài sản đảm bảo có mức độ ưu tiên cao hơn. Tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm ở mức độ thông thường theo quy định của SCB.- Lãi suất, phí: Không ưu đãi. |
| BB |  - Đánh giá kỹ chu kỳ kinh doanh và dòng tiền. - Tài sản bảo đảm: Chỉ nhận tài sản bảo đảm là bất động sản hoặc các loại tài sản đảm bảo có mức độ ưu tiên cao hơn. Tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm ở mức độ thông thường theo quy định của SCB.  - Lãi suất, phí: Không ưu đãi. - Kiểm tra giám sát thường xuyên, chặt chẽ mục đích sử dụng vốn, dòng tiền để thu nợ kịp thời. |
| B |  - Hạn chế cho vay, giảm dần dư nợ.- Tài sản bảo đảm: Chỉ nhận tài sản bảo đảm là bất động sản hoặc các loại tài sản đảm bảo có mức độ ưu tiên cao hơn. Tỷ lệ cấp tín dụng trên giá trị tài sản bảo đảm ở mức độ thông thường theo quy định của SCB. Tìm cách bổ sung tài sản bảo đảm.  - Lãi suất, phí: Không ưu đãi. - Kiểm tra, giám sát dòng tiền thường xuyên để thu nợ. |
| CCC |  - Không cho vay *(trừ cho vay cầm cố Sổ tiết kiệm, số dư tiền gởi)*. - Tìm cách bổ sung tài sản bảo đảm. - Có thể khởi kiện để thu hồi nợ nếu khách hàng không có thiện chí trả nợ. |
| CC |  - Không cấp tín dụng mới. - Khởi kiện, thu hồi nợ theo quy định. |
| C |  - Không cấp tín dụng mới. - Khởi kiện, thu hồi nợ theo quy định. |
| D |  - Không cấp tín dụng mới. - Khởi kiện, thu hồi nợ theo quy định. |

*Bảng 2.6 Các chính sách áp dụng để kiểm soát và tài trợ rủi ro hiện nay*

*của SCB Đà Nẵng với từng nhóm khách hàng.*

Nhờ các chính sách áp dụng này mà trong thời gian qua, SCB Đà Nẵng đã thực hiện tương đối tốt về kiểm soát và tài trợ rủi ro dựa trên kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ đối với các doanh nghiệp vay.

**2.3 Những tồn tại, hạn chế rủi ro tín dụng tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Chi nhánh Đà Nẵng thời gian qua**

Hoạt động tín dụng là nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của SCB Đà Nẵng. Vì vậy, rủi ro tín dụng thường xảy ra ở lĩnh vực hoạt động tín dụng là điều không tránh khỏi ở bất cứ tổ chức tín dụng nào. Sau đây là những tồn tại, hạn chế rủi ro tín dụng tại SCB Đà Nẵng thời gian qua:

**2.3.1 Không thu được lãi và nợ gốc đúng hạn**

Trong hoạt động tín dụng, ngân hàng phải thu được lãi và nợ gốccho vay đúng hạn mới bù đắp được chi phí và có lợi nhuận. Việc không thu được lãi vay và nợ gốcđúng hạn thể hiện việc kinh doanh của khách hàng đang gặp vấn đề và sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng. Nếu không thu lãi vay và nợ gốcđúng hạn ngân hàng sẽ không có lợi nhuận, dẫn đến kinh doanh thua lỗ. Vậy việc không thu lãi đúng hạn là xuất hiện tình trạng lãi dự thu *(lãi treo)*. Đây là một trong những biểu hiện của rủi ro tín dụng. Việc không thu đủ lãi và nợ gốccó nghĩa là khách hàng không thể trả được lãi vay cho ngân hàng nữa thậm chí dẫn đến không trả được nợ gốc. Khi lãi dự thu đã đóng băng thì ngân hàng sẽ gặp khó khăn trong hiệu quả kinh doanh của mình. Việc không thu đủ lãi còn xảy ra ở những khách hàng kinh doanh thua lỗ dẫn đến phá sản phải bán tài sản để trả nợ cho ngân hàng. Có thể khách hàng sẽ xin miễn giảm lãi, do vậy ngân hàng sẽ mất khoản thu nhập từ những khoản cho vay này. Việc giảm miễn lãi cho nhiều khách hàng sẽ làm cho ngân hàng kinh doanh không có hiệu quả.

*Trường hợp điển hình:*

SCB Đà Nẵng có ký với ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thụy Diễm các hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng trung hạn số 50/HĐTD/SCB-ĐN/07 ngày 14.6.2007, số tiền vay 240.000.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày 29/06/2007, ngày đáo hạn 29/06/2007, lãi suất cho vay 1,08%/tháng, tỷ lệ phó 0,1%/tháng. Lãi suất cho vay đã được điều chỉnh lên mức 1,6%/tháng, tỷ lệ phí 0%, lãi suất nợ quá hạn 2,4%/tháng. Và hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 57/HĐTD/SCB-ĐN.08 ngày 28.8.2008, số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 29.8.008, ngày đáo hạn 29.8.2009, lãi suất vay 1,75%/tháng. Lãi suất cho vay đã được điều chỉnh xuống mức 1,375%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 2,0625%/tháng.

Tài sản bảo đảm nợ vay theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 57/HĐTD/SCB-ĐN/08 ngày 28.8.2008 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 898, tờ bản đồ số 08, thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng do hộ ông Nguyễn Cò đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 799043, Ủy ban nhân dân *(viết tắt là UBND)* huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05.3.1996, đã được Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 29.8.2009, số công chứng 2328, quyển số T và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29.8.2008 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất *(thuộc Phòng tài nguyên và môi trường)* huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Tính đến ngày 21.10.2009 Ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thụy Diễm còn nợ SCB Đà Nẵng số tiền là 220.360.500 đồng. Trong đó:

Gốc, lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 50/HĐTD/SCB-ĐN/07 là 164.503.800 đồng (*gốc 147.400.000 đồng, lãi trong hạn 8.888.200 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009, lãi quá hạn 382.100 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009, phạt 5% trên số nợ dư gốc và lãi 7.833.500 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009).* Gốc, lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 57/HĐTD/SCB-ĐN/08 là 55.856.700 đồng *(gốc 50.000.000 đồng, lãi trong hạn 1.375.000 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009, lãi quá hạn 1.821.900 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009, phạt 5% trên số nợ dư gốc và lãi 2.659.800 đồng tạm tính đến ngày 21.10.2009).*

SCB Đà Nẵng đã nhiều lần mời làm việc yêu cầu ông Sỹ, bà Diễm trả nợ nhưng ông Sỹ và bà Diễm không thực hiện trả nợ. Vì vậy, ngày 04.11.2009, SCB đã có Đơn khởi kiện số 1613/SCB-TGĐ-09 đến Tòa án nhân dân thành Phố Đà Nẵng *(viết tắt là TAND TPĐN)* yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thụy Diễm phải trả cho SCB Đà Nẵng số tiền 220.360.500 đồng*(tạm tính đến ngày 21.10.2009)* với số tiền nợ gốc và lãi như đã nêu trên và lãi phát sinh từ ngày 22.10.2009 với mức lãi suất 2,4%/tháng đối với phần nợ gốc quá hạn, 1,6%/tháng đối với phần nợ gốc trong hạn cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 50/HĐTD/SCB-ĐN/07; với mức lãi suất 2,0625%/tháng cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 57/HĐTD/SCB-ĐN/08 cho đến khi ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thúy Diễm thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thúy Diễm không có khả năng trả nợ thì những người có quyền và nghĩa vụ liên quan phải chấp hành việc xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất số 898, tờ bản đồ số 08, thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng do hộ ông Nguyễn Cò đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 799043, UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05.3.1996 đã được Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 29.8.2009, số công chứng 2328, quyển số T để thu hồi nợ cho SCB Đà Nẵng.

Sau đó, đến ngày 09.12.2009, TAND TPĐNđã có Quyết định số 209/2009/QĐST-KDTM công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Nội dung buộc Ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thụy Diễm phải trả số nợ cho SCB Đà Nẵng với tổng số tiền là 124.626.200 đồng. Trong đó, nợ gốc 124.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 30.11.2009 là 626.200 đồng theo thời gian như sau ngày 04.12.2009 trả 626.200 đồng nợ lãi, ngày 01.5.2010 trả 50.000.000 đồng nợ gốc, ngày 01.8.2010 trả 30.000.000 đồng nợ gốc, ngày 01.11.2010 trả 44.000.000 đồng nợ gốc. Về số tiền lãi phát sinh các tháng tiếp theo trả vào ngày 01 hàng tháng theo dự nợ gốc thực tế, ngày trả lãi tiếp theo là ngày 01.01.2010. Nếu Ông Nguyễn Văn Sỹ và bà Danh Hồ Thụy Diễm vi phạm thời gian trả nợ như đã nêu trên thì tài sản thế chấp cho SCB Đà Nẵng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất tại thửa số 898, tờ bản đồ số 08, thuộc xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Nguyễn Cò có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 799043, UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05.3.1996 theo hợp đồng thế chấp của bên thứ 3 số 57/HĐTD/SCB-ĐN/08 ngày 28.8.2008 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho SCB Đà Nẵng.

Tính đến thời điểm hiện nay, thì SCB Đà Nẵng đã thu lãi và nợ gốc của khoản vay này.